TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 76/2025/QĐST-HNGĐ.	*Hưng Yên, ngày 27 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HƯNG YÊN

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 , 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 94/2025/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi dưỡng con chung, giữa:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1996. Trú tại: Đội 7, thôn T, xã C, tỉnh Hưng Yên. CCCD: 033…..

- Anh Đào Ngọc T, sinh năm 1988. Trú tại: Đội 7, thôn T, xã C, tỉnh Hưng Yên. CCCD: 033……

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về quan hệ vợ chồng: chị Nguyễn Thị D và anh Đào Ngọc T là hai người cùng địa phương, anh chị kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên ngày 23/7/2017 (nay là xã C, tỉnh Hưng Yên) là đúng.

Sau khi anh chị làm thủ tục đăng ký kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, chị D về gia đình anh T sinh sống. Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc và đã có 02 con chung. Đến khoảng năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng không còn có tiếng nói chung trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, trong làm ăn kinh tế và nuôi dạy con chung nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Mặc dù anh chị cũng đã cố gắng tháo gỡ những bất đồng, để vợ chồng tiếp tục chung sống với nhau để nuôi dạy con chung, nhưng vợ chồng càng chung sống với nhau thì những bất đồng của vợ chồng ngày càng căng thẳng, tình cảm vợ chồng cũng

từ đó lạnh nhạt, cuộc sống gia đình không có hạnh phúc. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên từ tháng giữa năm 2022, vợ chồng anh chị đã sống ly thân nhau từ đó cho đến nay, việc ai người đó làm không ai quan tâm đến ai, kinh tế vợ chồng độc lập. Đến nay cả chị D và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã sống ly thân nhau quá lâu, không còn mong muốn níu kéo cuộc hôn nhân này nên anh chị đã thống nhất làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để giải phóng cho nhau ổn định cuộc sống. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D, anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn trong đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17/10/2025 giữa chị D, anh T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, cần được công nhận là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2].Về con chung: chị D và anh T có 02 con chung là cháu Đào Diệp A, sinh ngày 19/7/2018 và cháu Đào Anh T, sinh ngày 18/01/2021. Hiện nay các cháu đang ở cùng với chị D. Chị D và anh T thỏa thuận, giao cháu Diệp A cho chị Dung được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, giao cháu Anh T cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T, chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở và có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, chị D và anh T đều đủ điều kiện nuôi con theo quy định của pháp luật, sự thỏa thuận của chị D, anh T phù hợp với nguyện vọng của con chung nên chấp nhận sự thỏa thuận của chị D, anh T là phù hợp.

[3].Về tài sản chung; công sức; công nợ; ruộng canh tác: chị D, anh T tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[4].Về lệ phí: chị D và anh T thỏa thuận, chị D tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự nên cần được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ vợ chồng: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Đào Ngọc T.

1.2. Về con chung: chị D và anh T có 02 con chung là cháu Đào Diệp A, sinh ngày 19/7/2018 và cháu Đào Anh T, sinh ngày 18/01/2021. Hiện nay các cháu đang ở cùng với chị Dung. Chị D và anh T thỏa thuận, giao cháu Diệp A cho chị D được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, giao cháu Anh T cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T, chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con

chung không ai được cản trở và có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

1.3. Về tài sản chung; công nợ;công sức; ruộng canh tác: chị D và anh T đều tự nguyện không đề nghị Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí: chị D tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị D đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001961 ngày 10/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Chị D đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND nhân dân khu vực 3- Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Nhuế Dương (nay là xã Chí Minh, tỉnh Hưng Yên, số 20/2017 ngày 23/7/2017);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Oanh